

2. Họ và tên: Đào Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn R, xã HV, huyện Y T, tỉnh B G

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hoá: 12/12;

Họ và tên bố: Đào Văn T, sinh năm 1976;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã HV, huyện Y T, tỉnh BG

2. Anh Đào Văn T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn R, xã HV, huyện Y T, tỉnh BG

Chỗ ở: Bon ĐD, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh ĐN.

3. Chị Lương Thị T, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn DB, xã YB, huyện HL, tỉnh LS.

4. Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn DH, xã ĐĐ, huyện TD, tỉnh BN.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BM, xã HV, huyện YT, tỉnh BG

2. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn BM, xã HV, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, T dùng nick Facebook “T Núi” nhắn tin qua Messenger với Đào Văn T, sinh năm 1999 ở thôn Rừng, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế (T là bạn học cũ của T và dùng nick Facebook “T Đào”). T đã

nói cho T biết việc T có pháo giàn loại 36 ống (hay còn gọi là bộ 36) bán với giá là 450.000đồng/01 hộp pháo và bảo T nếu mua nhiều pháo thì giá sẽ rẻ hơn, giá từ 400.000đồng đến 410.000đồng/01 hộp pháo. Do có ý định mua pháo của T để bán lại cho người khác thu lợi nhuận nên T bảo T bán pháo cho mình. T và T thống nhất giá mua bán pháo là 400.000đ/01 hộp pháo. T nói với T là sẽ đi cầm cố Giấy chứng minh nhân dân của T để lấy tiền mua pháo thì T bảo T nếu cầm cố Giấy chứng minh nhân dân được số tiền 3.000.000 đồng thì mua 07 hộp pháo với số tiền 2.800.000đồng thì T đồng ý. T hẹn T ngày hôm sau (tức ngày 22/12/2018) đi cùng về nhà T để lấy pháo thì T đồng ý. T đã cho T số điện thoại di động 0399.940.719 của T để T liên lạc.

Khoảng hơn 07 giờ ngày 22/12/2018, T đến cửa hàng cầm đồ của Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1992 ở khu Chợ Mới, thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cầm cố Giấy chứng minh nhân dân và thẻ ATM (ngân hàng VietinBank) của T để vay anh L tổng số tiền là 3.000.000đồng để mua pháo của T. Sau đó T gọi điện thoại nói cho T biết việc T đã cầm cố giấy tờ được số tiền như trên và hẹn 17 giờ cùng ngày đến đón T. Sau đó, T vào làm việc tại Công ty TNHH sản xuất BIEL CRYSTAL Việt Nam ở Khu Công nghiệp đô thị - dịch vụ VSIP Bắc Ninh. Sau khi tan ca, T đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 12H1-286.28 đến đón T ở rìa đường gần cây xăng xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/12/2018 thì T chở T về nhà T. Tại đây, T bảo T bán cho T 07 hộp pháo giàn 36 ống với giá là 400.000đồng/01 hộp như đã thỏa thuận thì T đồng ý rồi bảo T đưa tiền mua pháo cho T thì T đã đưa cho T số tiền là 2.800.000đồng. Sau đó T đi ra ngoài khoảng 05 phút đến 10 phút sau quay lại và mang theo 01 bao tơ dứa màu trắng để trước cửa nhà ở gian bán mại, T lấy từ trong bao tơ dứa này ra 05 hộp pháo loại pháo giàn 36 ống và xếp số pháo này vào trong 01 thùng xốp màu trắng, bên ngoài có ghi chữ “Xỏ mặt”. T đập nắp, dán băng dính trắng xung quanh miệng thùng xốp và nói với T là: “*Pháo mày để lấy sau, pháo này có người đặt mua trước rồi*” thì T biết 05 hộp pháo kể trên là T bán cho người khác đã đặt mua trước, còn số pháo của T hỏi mua thì T sẽ bán cho T sau. T bảo T vo giấy nhét vào các lỗ thùng trên thùng xốp để không ai phát hiện thấy pháo thì T đồng ý và cùng T vo giấy nhét vào một số lỗ thùng trên mặt thùng xốp đựng pháo. Sau đó, T đặt thùng xốp đựng số pháo đó lên giá đỡ hàng trên yên xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 93L1-127.66 rồi chằng dây chun buộc thùng xốp đựng pháo lại và nói với T là: “*Mày đi xe máy này cùng tao ra đưa pháo cho thằng kia, tao đi xe mày trước!*” (ý của T bảo T điều khiển xe mô tô chở pháo đi bán cùng T, còn T thì điều khiển xe của T đi trước) thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 93L1-127.66 chở pháo, còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 12H1-286.28 của T cùng

nhau đi bán pháo. Khi đến đoạn đường đất thuộc địa phận thôn Mỏ, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thì T bảo T đỗ xe đợi để T đi trước tìm gặp người mua pháo. Khoảng hơn 10 phút sau, T gọi điện thoại bảo T đi qua nhà nghỉ Duy Mạnh (ở thôn Bo Non, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế) để đi ra đường chính. Khi T đang chờ pháo trên đường Tỉnh lộ 242 về hướng đi thị trấn Bó Hạ thì gặp T quay lại đón rồi cả hai cùng nhau đi về hướng đi thị trấn Bó Hạ. Trên đường đi, T nói với T là khi đến địa điểm bán pháo thì T sẽ đi trước để kiểm tra xem có ai khác đi theo không, kiểm tra và lấy tiền trước của người mua pháo thì T đồng ý. Khi cả hai đi đến khu vực dốc thuộc địa phận thôn Bờ Mận, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thì T bảo T đỗ xe lại, cởi thùng xốp đựng pháo và khi nào thấy T vẫy tay thì ôm thùng pháo xuống chỗ T để bán. T đồng ý rồi đỗ xe lại ở đỉnh dốc và cởi dây chun buộc thùng xốp đựng pháo ra, còn T tiếp tục đi và đỗ xe ở chân dốc (cách chỗ T khoảng 150m về phía thị trấn Bó Hạ). Một lúc sau, T thấy T vẫy tay về phía mình thì T hiểu ý nên T bê thùng xốp đựng 05 hộp pháo đi về phía T. Khi T đi được một đoạn thì thấy T đi xe mô tô ngược qua. Ngay sau đó T gọi điện thoại nói với T là: “Về đi!”. Cùng lúc đó T bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 05 hộp pháo còn T thì bỏ chạy thoát. T xác định 05 hộp pháo là của T, T vận chuyển để đi bán cùng T. Mục đích để giúp T bán thu lợi nhuận bất chính nhưng T không biết rõ T mua số pháo đó ở đâu và bán 05 hộp pháo đó cho ai.

Ngày 11/01/2019, Đào Văn T đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế đầu thú và khai nhận: Khoảng tháng 7/2018, trong thời gian làm công nhân tại khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì T có mua được 05 (năm) hộp pháo giàn loại 36 ống của một người tên Hùng (T không biết rõ địa chỉ cụ thể) với giá tiền là 550.000đ/01 hộp pháo, với tổng số tiền thanh toán mua pháo là 2.750.000đồng. Địa điểm mua bán pháo là ở khu vực đường gần cây xăng xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên. Sau đó, T mang số pháo đó về nhà ở thôn Rừng, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cất giấu. Sau đó, do cần tiền để đi vào xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông giúp việc cho bố là ông Đào Văn T nên T đã nảy sinh ý định bán lại 05 hộp pháo đó để có tiền đi lại. Khoảng ngày 20/12/2018, một người thanh niên tên Quang (nhà ở khu vực huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, là người T biết trước đây khi cùng làm công nhân tại Khu công nghiệp Vân Trung) nhắn tin hỏi mua pháo của T thì T chưa đồng ý. Tối ngày 22/12/2018, khi ở nhà T, T nói với T là chỉ còn 5 hộp pháo với giá 550.000 đồng/hộp, T vẫn đồng ý mua. T đã đưa cho T 2.800.000 đồng, thừa lại 50.000 đồng thì T bảo lát sẽ trả cho T sau. Cùng lúc đó thì người thanh niên tên Quang gọi điện hỏi mua pháo nên T đã nảy sinh ý định bán 5 hộp pháo này cho Quang trước, còn sẽ lấy pháo của Hùng bán lại cho T sau. T đã mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 93L1-127.66 của mẹ là bà Nguyễn Thị Quyên rồi đặt thùng xốp đựng 05 hộp pháo lên giá chõ hàng sau yên xe và bảo với T là:

“Pháo mày để lấy sau! Mày đi xe này cùng tao ra đưa pháo cho thằng kia! Mày đi sau tao, tao đi xe mày trước để xem thằng kia đâu!” (ý T nói sẽ đưa cho T pháo sau và bảo T đi xe mô tô chở pháo đi bán cùng T, còn T đi xe mô tô của T đi trước để tìm gặp người mua pháo). Sau đó T và T mang pháo đi bán thì T bị bắt, còn T điều khiển xe mô tô của T bỏ chạy thoát vào nhà bác ruột là ông Nguyễn Văn Luyện, sinh năm 1973 ở cùng thôn rồi để chiếc xe mô tô tại đây. Sáng ngày 23/12/2018, T đã đi vào tỉnh Bình Dương, đến ngày 11/01/2019, T ra đầu thú.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thư giữ điện tín để thu giữ thông tin cá nhân chủ thuê bao di động 0865.491.065 (là số điện thoại của T sử dụng) và số thuê bao di động 0399.940.719 (là số điện thoại T sử dụng) trong thời gian từ ngày 21/12/2018 đến ngày 22/12/2018.

Tại công văn số 474/CNVTQĐ-TTKT của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) trả lời kết quả tra cứu: Thông tin về chủ đăng ký sử dụng số điện thoại 0865.491.065 mang tên Công ty TNHH Phát triển Viễn thông T Phát 2, địa chỉ: số 1/119, Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 TP. Hồ Chí Minh. Thông tin về người đăng ký sử dụng số điện thoại 0399.940.719 mang tên anh Phan Ngọc Thắng, sinh năm 1985, địa chỉ: xã Dương Hưu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Kết quả thu giữ điện tín xác định chi tiết lịch sử liên lạc (bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến) và tại thời điểm lấy số liệu (ngày 14/01/2019) trên hệ thống không còn lưu nội dung tin nhắn, cuộc gọi của hai số điện thoại nêu trên trong thời gian từ ngày 21/12/2018 đến ngày 22/12/2018.

Tại Kết luận giám định số 7244/C09-P2 ngày 25/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ); Khối lượng là: 7,2kg*

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-YT ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nông Văn T và Đào Văn T về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo khoản 1 Điều 190, Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nông Văn T và Đào Văn T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nông Văn T từ 12 đến 16 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 22/12/2018; Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đào Văn T từ 14 đến 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T 20.000.000đ đến 30.000.000đ xung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và vật chứng.

Bị cáo không có ý bào chữa; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T, T đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Văn T và Đào Văn T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 22/12/2018, tại thôn Bờ Mận, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Khi Nông Văn T và Đào Văn T đang có hành vi mang bán pháo nổ là hàng cấm có khối lượng 7,2kg (*Bảy phẩy hai kilôgam*) thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thế phối hợp với phòng Cảnh sát môi T Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Nông Văn T bị bắt giữ, Đào Văn T bỏ chạy thoát. Ngày 11/01/2019, Đào Văn T ra đầu thú. Nông Văn T và Đào Văn T mang pháo nổ đi bán mục đích thu lời bất chính.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Buôn bán hàng cấm*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Nông Văn T và Đào Văn T về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 190, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo T, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa; nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn trong vụ án này bị cáo T có vai trò chủ yếu là người trực tiếp mua pháo và bán pháo bị cáo T có vai trò giúp sức cho bị cáo T trong việc tiêu thụ pháo nổ.

[6] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự quản lý việc buôn bán hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ nước ta. Mặc dù pháp luật đã nghiêm cấm nhưng trong thời gian qua tình hình buôn bán các loại pháo xảy ra khá phổ biến trên địa bàn huyện cũng như phạm vi cả nước đặc biệt trong dịp tết Lễ, Tết. Các cơ quan chức năng đã ra sức tuyên truyền, nhắc nhở nhằm ngăn chặn loại tội phạm này nhưng vì lợi nhuận các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy việc truy tố xét xử các bị cáo là cần thiết và bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để có tác dụng giáo dục riêng phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng; Bị cáo T mua bán pháo mục đích thu lời do vậy cần áp dụng khoản 4 Điều 190 phạt tiền đối với bị cáo T.

[8] Về vật chứng: Đối với: 01 thùng xốp màu trắng có kích thước (50x37x33)cm, xung quanh đục lỗ, một mặt thùng có chữ “Xò mặt”, dán kín và dán giấy có chữ ký của Giám định viên, Viện khoa học hình sự Bộ công an, bên trong đựng 5,76kg pháo (đã trích 1,44kg pháp phục vụ công tác giám định), được niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế và chữ ký của các thành phần tham gia, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: số tiền 2.800.000đ là tiền thu lời bất chính và chiếc điện thoại di động kiểu dáng IPHONE5, vỏ màu xanh-đen, có số IMEI ở ngoài vỏ máy: 013419007399501 và 01 sim là của T sử dụng để liên lạc, trao đổi việc mua bán

pháo với T là phương tiện công cụ phạm tội do đó cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 12H1-286.28 mà Đào Văn T điều khiển là của bà Tình cho T mượn làm phương tiện đi lại; bà Tình không biết việc T cho T điều khiển chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi buôn bán pháo vào tối ngày 22/12/2018. Bà Quyến (là mẹ của T) đã lấy xe tại nhà ông Luyến trả lại cho bà T. Bà T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô HONDA WAVE, biển kiểm soát 93L1-127.66, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011417; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 2.237.000 đồng; 01 túi xách màu tím bên trong có 01 chiếc ví đã cũ rách, 01 giấy chứng minh thư mang tên Nguyễn Thị Q, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Q và số tiền 1.143.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị Q, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 14/3/2019, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị chị Q.

[9] Về án phí: Bị cáo T là hộ nghèo nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo; Bị cáo T phải chịu án phí.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Anh Nguyễn Tiến L cho T cầm cố tài sản để vay 3.000.000 đồng vào buổi sáng ngày 22/12/2018, anh L không biết mục đích T sử dụng số tiền đã vay để mua pháo nên không xử lý. Ngày 25/01/2019, bà Lương Thị T (mẹ đẻ T) đã đến trả cho anh L số tiền 3.000.000 đồng mà T đã vay cùng tiền lãi phát sinh là 500.000 đồng rồi nhận lại Giấy chứng minh nhân dân, thẻ ATM của T đã cầm cố. Anh L không có yêu cầu đề nghị gì.

[12] Đối với người thanh niên tên Quang hỏi mua pháo của T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công ty TNHH SWACOO Việt Nam - Khu công nghiệp Vân Trung. Kết quả: Có 01 (một) người tên là Hoàng Văn Q, sinh năm 1990 ở thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang từng làm công nhân tại Công ty, hiện đã nghỉ việc. Tiến hành xác minh tại xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì anh Hoàng Văn Q không có mặt tại nơi cư trú. Tiến hành cho Đào Văn T nhận dạng ảnh đối với Hoàng Văn Q thì T xác định không phải là người thanh niên tên Q đã hỏi mua pháo của T nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Đối với người tên H đã bán 5 hộp pháo cho T: Do T không biết rõ địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58, Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Nông Văn T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: Nông Văn T 01 năm 01 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2018;

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Đào Văn T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: Đào Văn T 01 năm 02 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) xung công quỹ nhà nước.

+ **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn tiền án phí cho bị cáo Nông Văn T; bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng xốp màu trắng có kích thước (50x37x33)cm, xung quanh đục lỗ, một mặt thùng có chữ “Xò mặt”, dán kín và dán giấy có chữ ký của Giám định viên, Viện khoa học hình sự Bộ công an, bên trong đựng 5,76kg pháo (đã trích 1,44kg pháp phục vụ công tác giám định), được niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế và chữ ký của các thành phần tham gia

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: Số tiền 2.800.000đ và 01 phong bì thư dán kín có ghi ký hiệu “NP-ĐT”, được niêm phong bằng Giấy niêm phong của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Thế, dấu của Công an thị trấn Cầu Gồ và chữ ký của các thành phần tham gia, bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động màu xanh - đen, kiểu dáng IPHONE5, có số IMEI ở ngoài vỏ máy: 013419007399501 vỏ máy trầy

xước, màn hình vỡ, bên trong có lắp 01 thẻ sim có ghi dãy số 89840.48008.82300.5047 (đã cũ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Phạm Hữu Luyện